

Số: 236/PHCLPT - THCS

Giống Đáy, ngày 10 tháng 10 năm 2023

PHƯƠNG HƯỚNG
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG
Giai đoạn 2020 – 2025 (Điều chỉnh tháng 10/2023)

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam;

- Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam;

- Luật thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 ngày 15/6/2022 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ GDĐT quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ GDĐT ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS;

- Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Giếng Đáy nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt đề án tự chủ của 43 trường mầm non, phổ thông

công lập thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long giai đoạn 2023-2025; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục do UBND thành phố quản lý giai đoạn 2023-2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ – HĐT ngày 26/7/2023 của Hội đồng trường THCS Lý Tự Trọng, nhiệm kỳ 2022-2027.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Khái quát chung:

- Trường THCS Lý Tự Trọng nằm phía tây Thành phố Hạ Long, tọa lạc tại tổ 2 khu 1 Phường Giếng Đáy, địa phương có truyền thống hiếu học, phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; nhà trường có cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, có môi trường sư phạm .

Thuận lợi, đội ngũ đoàn kết nhất trí, ý thức trách nhiệm cao, có tay nghề đồng đều, vững vàng. Nhà trường xác định hướng đi trọng tâm là: Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Từ nhiều năm nay đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã phấn đấu, nỗ lực nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục trong giai đoạn mới. Đến nay, đội ngũ giáo viên của trường đã tiếp cận tương đối tốt những đổi mới của ngành.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của toàn xã hội cùng với sự nỗ lực cố gắng của thầy và trò; nhà trường nghiêm túc thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì sĩ số học sinh gắn liền với đổi mới chương trình giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường đã triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy; chất lượng giáo dục của nhà trường luôn được đánh giá cao, là địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh khi lựa chọn môi trường học tập cho con em mình. Trường liên tục đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và “Tập thể Lao động xuất sắc”, được công nhận trường trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Đây là sự khẳng định chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong 03 năm triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2023, là tiền đề quan trọng để nhà trường điều chỉnh, bổ sung phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2020 – 2025 phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng triển khai Chương trình GDPT 2018, thực hiện chuyển đổi số, duy trì và nâng cao các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Kết quả việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2023:

2.1. Quy mô trường, lớp

2.1.1. Quy mô trường, lớp

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	9	437	10	426	7	328	6	269	32	1460
2021-2022	9	391	9	436	9	419	7	318	34	1564
2022-2023	10	437	9	384	9	430	9	415	37	1666

2.1.2. So sánh

Năm học	Kế hoạch CLPT		Thực hiện		So sánh Tăng (+); Giảm (-)	Ghi chú
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS		
2020-2021	32	1465	32	1460	(-) 5 HS	
2021-2022	36	1634	34	1564	(-) 02 lớp = 70 HS	01 lớp 6; 01 lớp 8
2022-2023	40	1834	37	1666	(-) 03 lớp = 168 HS	01 lớp 6; 01 lớp 7, 01 lớp 9

2.2. Quy mô đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.2.1. Quy mô đội ngũ

TT	NỘI DUNG	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Số lượng	48	56	56	
	Cán bộ quản lý	1	2	2	
	Giáo viên	45	52	52	
	Nhân viên thư viện, y tế	1	1	1	
	Nhân viên Kế toán	1	1	1	
2	Trình độ chuyên môn				

	Thạc sĩ	2	4	4	
	Đại học	45	51	52	
	Cao đẳng	1	1	0	
	Trung cấp	0	0	0	
	Chưa qua đào tạo	0	0	0	
3	Trình độ lý luận chính trị				
	Trung cấp lý luận chính trị	3	4	4	
4	Trình độ quản lý giáo dục				
	Thạc sĩ		1	1	
	Chứng nhận (Chứng chỉ)	1	1	1	

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện có (tính đến thời điểm tháng 5/2023) 56, trong đó: cán bộ quản lý 2 (Hiệu trưởng 1, Phó hiệu trưởng 1), giáo viên 52 (Văn 13, GDCD 01, Toán 12, GDTC 02, tiếng Anh 7, Mỹ thuật 1, Âm nhạc 2, KHTN 9, Lịch sử & Địa lý 04, Tin 1; nhân viên 2 (1 kế toán kiêm văn thư; 1 thư viện kiêm thiết bị, thủ quỹ, y tế). Tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo 100% (Trình độ Thạc sĩ 7.1%)

2.2.2. So sánh

- Số hiện có so với nhu cầu cần: 21, trong đó: Phó HT 01; giáo viên 18 (Toán 4, KHTN 3, GDTC 01, Công nghệ 1, Ngữ văn 3, Lịch Sử & Địa lý 2, Mỹ thuật 1, Tin học 1, tiếng Anh 1; TPT 1; nhân viên 2 (y tế 1, thiết bị dạy học 1)

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất

TT	Hạng mục công trình	Số lượng hiện có (phòng)	Tổng diện tích (m ²)	Nhu cầu cần	Thừa (+); Thiếu (-)
I	Khối phòng hành chính quản trị				
1	Phòng Hiệu trưởng	1	44.8	1	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	44.8	1	
3	Phòng đoàn thể	0		1	(-) 1
4	Văn phòng	1	60	1	
5	Phòng bảo vệ	1	11	1	
6	Khu vệ sinh CB, GV, NV	1	44	1	
7	Khu để xe CB, GV, NV	1	65	1	
II	Khối phòng học tập				

1	Phòng học	22	1.023	40	(-) 18
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	46.5	1	
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật (hiện tại đang sử dụng hội trường)	1	90	1	(-) 1
4	Phòng học bộ môn Công nghệ	1		1	
5	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	2	70.2	1	
6	Phòng học bộ môn Tin học	1	46.5	2	(-) 1
7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	0		1	(-) 1
8	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	0		1	(-) 1
9	Phòng đa chức năng	0		1	(-) 1
III	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	Thư viện	1	40	Diện tích không đáp ứng số HS	(-) 1
2	Phòng thiết bị giáo dục	2	20	2	
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	20	1	
4	Phòng truyền thống	1	89.6	1	
5	Phòng Đoàn, Đội	1	44.8	1	
IV	Khối phụ trợ				
1	Phòng họp	1	268.8	1	
2	Phòng các tổ chuyên môn	3	60	3	
3	Phòng Y tế	1	44.8	1	
4	Nhà kho	3	60	3	
5	Khu để xe học sinh	1	700	1	
6	Khu vệ sinh học sinh		55	- Khu vệ sinh nam: 31 tiêu, 31 xí, 31 chậu rửa tay - Khu vệ sinh nữ: 42 xí, 42 chậu rửa	- Thiếu khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà - Khu vệ sinh nam: (-) 30 tiêu; 26 xí, 28 chậu rửa - Khu vệ sinh nữ: (-) 31 xí,

					39 chậu rửa
7	Phòng chờ giáo viên	1		4	(-) 3
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao				
1	Sân trường		5.554	13.880	(-) 8.326
2	Sân thể dục thể thao		294		
3	Nhà đa năng	1	241.5	1	

3. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Chất lượng giáo dục toàn diện

3.1.1. Chất lượng hai mặt giáo dục

Nội dung			CLPT	Thực hiện			Tăng (+); Giảm (-)
				2020-2021	2021-2022	2022-2023	
Tỷ lệ tuyển mới đầu cấp			100	100	100	100	
Tỷ lệ lên lớp thẳng			98.0	98.5	98.9	98.5	(+) 0.5%
Tỷ lệ TN THCS			100	100	100	100	
Tỷ lệ phân luồng sau TN THCS			12.0	13.0	13.8	21.9	(+) 9.9%
Chất lượng đại trà	Học lực/ Học tập	Giỏi/tốt, khá	72.8	72.5	77.0	70.1	(-) 2.7%
	Hạnh kiểm/ rèn luyện	Khá, tốt	98.2	99.9	99.9	99.2	(+) 1%
Chất lượng mũi nhọn	Tỷ lệ học sinh xuất sắc, học sinh giỏi		30.0	34.0	36.0	32.0	(+) 2%
	Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố		25	21	27	38	(+) 13
	Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh		14	10	4	9	(-) 5

3.1.2. Giải Khoa học kỹ thuật; Sáng tạo TTN-ND

Năm học	Sáng tạo TTN-ND		Khoa học kỹ thuật		
	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Quốc tế
2020-2021	1 giải Nhì, 1 giải Ba	1 giải Khuyến khích	1 giải Nhì, 1 giải Ba		
2021-2022			2 giải Ba		
			1 giải Nhì, 1 giải	Giấy chứng	Huy chương Vàng

2022-2023			Tư	nhận tham gia cấp Tỉnh	và Giải đặc biệt giành cho thí sinh nhỏ tuổi nhất Cuộc thi Sáng chế Quốc tế Pric Eiffel 2022 diễn ra tại Pari (Pháp)
-----------	--	--	----	------------------------	--

3.1.3. Giải Toán TIMO, tiếng Anh trên Internet (IOE)

Năm học	Toán TIMO	IOE			
		Cấp trường	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Quốc gia
2020-2021					
2021-2022			56 giải	4 giải	1 giải Khuyến khích
2022-2023	2 giải Quốc tế (2 Huy chương Đồng) 25 giải quốc gia (03 Huy chương Bạc, 22 Huy chương Đồng)	04 giải Nhất, 04 giải Nhì, 04 giải Ba, 01 giải Tư	01 giải Nhì, 02 giải Ba, 03 giải Khuyến khích	01 giải Nhất, 03 giải Khuyến khích	

3.1.4. Giải văn nghệ, thể dục thể thao :

Năm học	Văn hoá văn nghệ, TDTT		Cuộc thi khác
	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Quốc gia
2020-2021	- Giải Ba cuộc thi Nhóm nhảy “Ngày hội sắc màu” - 5 Huy chương Vàng, Bạc, 3 Huy chương Đồng giải Bơi, Điền kinh	1 Huy chương Đồng giải Điền kinh	2 giải Khuyến khích cuộc thi “Giao thông thông minh”
2021-2022	1 Huy chương Bạc, 1 Huy chương Đồng giải Điền kinh		
	- Giải Nhì hội trại; giải Nhì		

2022-2023	họa mi vàng - 1 Huy chương Bạc, 2 Huy chương Đồng Bơi; 1 Huy chương Bạc, 1 Huy chương Đồng giải Điền kinh		
-----------	--	--	--

3.2. Chất lượng đội ngũ

TT	NỘI DUNG	CLP T	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Tăng (+) Giảm (-)
1	Xếp loại viên chức		48	56	56	
	- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		17 = 35.4%	25 = 44.6%	36 = 64.3%	(+) 19.7
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ		31 = 64.6%	31 = 55.4%	20 = 35.7%	(-) 19.7
	- Hoàn thành nhiệm vụ		0	0	0	
2	Đánh giá theo chuẩn					
2.1	Hiệu trưởng			1	1	
	- Tốt			1=100%	1=100%	
	- Khá				0	
	- Đạt				0	
2.2	- Phó Hiệu trưởng			1	1	
	- Tốt		1=100%	1= 100%	1=100%	
	- Khá				0	
	- Đạt				0	
2.3	Giáo viên		45	52	52	

	-Tốt		7 = 15.5%	16 = 30.8%	21= 40.4%	(+) 9.6
	- Khá		38 = 86.5%	36 = 69.2%	31= 59.6%	(-) 9.6
	- Đạt		0	0	0	
3	Giáo viên dạy giỏi					
	- Cấp trường	75%	38 =79.2%	32 = 58.1%	44=84.6%	(+) 9.6%
	- Cấp thành phố	35%	13=30.2%	13 (bảo lưu)	18 = 34.6%	(-) 0.4%
	- Cấp Tỉnh	12%	3 = 6.7% (bảo lưu)	3 (bảo lưu)	3 (bảo lưu)	(-) 5.3%

3.3. Kết quả thi đua

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	So sánh CLPT
Tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động xuất sắc - Công đoàn: vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động tiên tiến - Công đoàn: vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động xuất sắc - Công đoàn: hoàn thành tốt nhiệm vụ - Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2021, 2023: Đạt chỉ tiêu - Năm 2022: nhà trường không đạt tập thể LĐSX (không đạt chỉ tiêu)

Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 02 - CSTĐ cấp Tỉnh: 01 - CSTĐ cấp cơ sở: 07 - Giấy khen UBND TP: 02 - LĐTT: 48 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 2 - CSTĐ cấp Tỉnh: 1 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp cơ sở : 7 - Giấy khen UBND TP: 2 - LĐTT: 51 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 GV được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01 - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 02 - CSTĐ cấp cơ sở : 8 - Giấy khen UBND TP: 7 - LĐTT: 56 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2021-2023 không có GV được tặng Bằng khen của Bộ GDĐT - Năm 2021 không có GV được tặng Giấy khen của Sở GDĐT - Năm 2023 không có GV đạt CSTĐ cấp Tỉnh <p>(không đạt chỉ tiêu)</p>
---------	--	---	--	--

4. Điểm mạnh:

4.1. Đội ngũ giáo viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp hành tốt nội quy, quy định của ngành cũng như các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nhiệt tình, trách nhiệm, có bề dày kinh nghiệm trong công tác giáo dục, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết với nghề, tích cực đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên là cốt cán của ngành.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, tạo được uy tín với đồng nghiệp, với học sinh và cha mẹ học sinh.

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn, trong đó trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ) chiếm tỉ lệ 8.3 %

- Nhiều giáo viên có bề dày thành tích và kinh nghiệm giảng dạy, có năng lực giảng dạy tốt, luôn tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ; 100% cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng thực hiện giảng dạy chương trình GDPT 2018; 100% giáo viên xếp chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ khá trở lên, trong đó xếp loại tốt chiếm 40.4 %; giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đạt 34.6%

- Đội ngũ giáo viên đang được trẻ hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận sự đổi mới trong giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4.2. Học sinh

- Học sinh có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ của người học sinh, có ý thức trong các hoạt động giáo dục toàn diện và lực học tương đối đồng đều, được rèn luyện những kỹ năng sống cơ bản đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện nay.

- Kết quả rèn luyện/xếp loại hạnh kiểm: khá, tốt chiếm tỷ lệ 99.2%; kết quả học tập/xếp loại học lực: tốt, khá/khá, giỏi chiếm 70.6%

- Học sinh say mê tìm tòi, nghiên cứu khoa học, đạt giải trong cuộc thi khoa học kỹ thuật.

- Nhiều học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực văn nghệ, thể dục thể thao.

- Đa số các em ngoan, ham học, ít bị tác động bởi môi trường xã hội hiện nay. Qua các năm học, nhà trường không có hiện tượng học sinh vi phạm, pháp luật, không có học sinh mắc các tệ nạn xã hội; không xảy ra bạo lực học đường; không xảy ra các hiện tượng khác: xâm hại, đuối nước,....

4.3. Cơ sở vật chất

- Nhà trường bố trí đủ phòng học tổ chức học 1 ca, các phòng được trang bị đầy đủ điều kiện về bàn ghế, ánh sáng, quạt mát, điều hòa, máy chiếu trong đó có 21 phòng học thông minh (06 phòng loại 1); 04 phòng học bộ môn, 01 phòng học Tin học, thư viện, nhà đa năng, sân chơi, bãi tập cho học sinh.

- Nhà trường có thiết bị dạy học phục vụ công tác dạy và học.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy được trang bị đầy đủ.

4.4. Tài chính

- Thực hiện thu, chi đúng theo quy định của các cấp, quy định tài chính. Có Quy chế chi tiêu nội bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.5. Môi trường giáo dục

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của phòng GD&ĐT, của Đảng ủy, chính quyền địa phương. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em cán bộ công chức, viên chức, công nhân đời sống kinh tế tương đối ổn định. Cha mẹ học sinh và các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch đẹp có khuôn viên thoáng mát, được bao quanh bởi tường rào chắc chắn, tách biệt với khu dân cư, an toàn về an ninh trật tự. Những đặc điểm về địa lý, môi trường như trên là những điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đoàn kết, có ý thức trách nhiệm cao, có năng lực chuyên môn vững vàng, tâm huyết với nghề. Các lớp học trong nhà trường đảm bảo cơ cấu theo quy

định của Điều lệ trường trung học. Đội ngũ cán sự lớp là những em chăm ngoan, học giỏi, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, xây dựng nề nếp tốt.

5. Điểm yếu

5.1. Đội ngũ giáo viên

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn (trình độ Thạc sĩ) còn thấp; giáo viên dạy bộ môn KHTN, Lịch sử & Địa lý đã tham gia bồi dưỡng chứng chỉ song chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế.

- Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy, trong công tác chủ nhiệm lớp.

5.2. Học sinh

- Một số học sinh chưa tích cực học tập, năng lực tự học, tự nghiên cứu, khả năng nghiên cứu khoa học của học sinh còn hạn chế.

5.3. Cơ sở vật chất

- Hiện tại, 16 lớp bố trí học nhờ tại phân hiệu của trường Tiểu học Lý Thường Kiệt nên bắt cập trong công tác quản lý học sinh.

5.4. Tài chính

- Việc đầu tư kinh phí để tổ chức các hoạt trải nghiệm, ngoại khóa cho học sinh còn hạn chế.

6. Thời cơ

- Nhà trường đạt những thành tích đáng khích lệ được lãnh đạo, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện địa phương, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, công tác chỉ đạo của ngành về chuyên môn hướng tới việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 tạo cơ hội cho nhà trường không ngừng sáng tạo, phát huy nội lực, chủ động hơn trong công tác quản lý, việc thực hiện chương trình, nội dung giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên phần lớn có thâm niên tay nghề vững vàng bên cạnh đội ngũ giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm khá tốt và hơn hết là tinh thần ham học hỏi.

7. Thách thức

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện ngày càng cao; khả năng ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đổi mới trong xu thế hội nhập.

- Nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện song song Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006 .

- Việc bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ, giáo viên vừa là cơ hội cũng vừa là thách thức đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên phải nâng cao năng lực CNTT, năng lực chuyên môn, năng lực tự nghiên cứu và tự bồi dưỡng để hoàn thiện mình, chuẩn bị những điều kiện tốt nhất, chủ động thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên dạy tích hợp bộ môn Lịch sử và Địa lý, bộ môn Khoa học tự nhiên không được đào tạo chính quy.

- Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt.

- Hiện tượng thiếu giáo viên về cơ cấu bộ môn và số lượng giáo viên trong nhà trường

- Thiếu phòng bộ môn Công nghệ, Âm nhạc, Khoa học xã hội, phòng học Ngoại ngữ, phòng đa chức năng; phòng Mĩ thuật đang sử dụng tại hội trường; phòng Tin học chưa được đầu tư thiết bị; chưa được trang cấp thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018; diện tích đất không đảm bảo quy định tối thiểu 8m²/HS; không có khu vệ sinh riêng biệt cho mỗi tầng nhà, mỗi dãy phòng học; diện tích nhà vệ sinh không đáp ứng được diện tích tối thiểu theo quy định.

8. Định hướng

8.1. Định hướng

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương.

- Tập trung vào các giải pháp để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 và chương trình GDPT 2006.

- Chú trọng mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học.

- Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Tham mưu với các cấp quản lý về việc khắc phục bất cập về cơ sở vật chất để đảm bảo các tiêu chí phân đầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

8.2. Xác định hướng trọng tâm

- Phát huy yếu tố nội lực là động lực thúc đẩy, phát triển, xây dựng nề nếp giáo dục toàn diện. Tận dụng các nguồn lực bên ngoài nhà trường để phối hợp ba môi trường giáo dục, phát triển giáo dục nhà trường.

- Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phân đầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

8.3. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Tập trung xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDPT 2018. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất; rèn luyện con người về lý tưởng, phẩm chất, nhân cách, lối sống.

- Sau khi tốt nghiệp bậc THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực ngoại ngữ và trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn để thực hiện triển khai chương trình GDPT 2018. Tạo điều kiện cho giáo viên được đào tạo nâng chuẩn, giáo viên dạy Lịch sử, Địa lý; Vật lý, Hóa, Sinh tiếp tục bồi dưỡng chứng chỉ dạy tích hợp môn Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực và tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập và công nghiệp hóa.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhà trường.
- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học thông minh.
- Giáo dục cho học sinh có thái độ, động cơ học tập đúng đắn; rèn khả năng tự học. Tham gia có hiệu quả các sân chơi trí tuệ quốc gia và quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng tham gia các cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa, STEM và KHKT, Sáng tạo TTN-NĐ; các cuộc thi nghệ thuật, TDTT. Giáo dục học sinh những năng lực và phẩm chất của công dân toàn cầu.
- Huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

2. Tâm nhìn, Sứ mệnh, Hệ giá trị

2.1. Tâm nhìn:

- Trường THCS Lý Tự Trọng là trường đạt chuẩn về chất lượng; top 10 các trường trong khối THCS của thành phố. Xây dựng môi trường làm việc nề nếp, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nơi học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên và học sinh luôn tự giác phấn đấu vươn lên vì sự phát triển của bản thân, vì danh dự và truyền thống nhà trường; đáp ứng các yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

2.2. Sứ mệnh:

- Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục THCS trên địa bàn phường Giếng Đáy; tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; Là ngôi trường với những hoạt động giáo dục và trải nghiệm để hình thành nên những học sinh tự tin, có năng lực thực hành, tư duy sáng tạo và khả năng ứng xử trong cuộc sống.

2.3. Hệ giá trị:

- Tình đoàn kết-Sự hợp tác.
- Lòng nhân ái-Tinh thần trách nhiệm.
- Trung thực – Sáng tạo.
- Đổi mới - Hiệu quả - Bền vững

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM.

- Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn nghiệp vụ, đạt chuẩn nghề nghiệp, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, tâm huyết với nghề và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”, giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học phòng học bộ môn, phòng học thông minh, phòng điều hành; nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Phát triển nhà trường theo mô hình “trường học hiện đại” để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong топ 10 trường THCS của thành phố; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Quy mô về học sinh giai đoạn 2023-2025

2.1.1. Phát triển mạng lưới trường lớp:

TT	NỘI DUNG	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số lớp	39	41	42	
2	Tổng số học sinh	1733	1760	1812	
3	Tỷ lệ huy động 11-14 tuổi ra lớp	100%	100%	100%	
4	Tỷ lệ HS hoàn thành CTTH vào lớp 6	505 = 100%	456 = 100%	427 = 100%	
5	Tỷ lệ duy trì sĩ số	100%	100%	100%	

- Duy trì đạt phổ cập THCS mức độ 3.

2.1.2. Quy mô về học sinh

TT	Năm học	Số lớp	Số học sinh	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
				Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS	Lớp	HS
1	2023-2024	39	1733	11	492	10	437	9	375	9	429
2	2024-2025	41	1760	11	456	11	492	10	437	9	375
3	2025-2026	42	1812	10	427	11	456	11	492	10	437

2.1.3. Chất lượng hai mặt giáo dục

Năm học		2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú	
Chỉ tiêu						
Tỷ lệ lên lớp thẳng		99% trở lên	99% trở lên	99% trở lên		
Tỷ lệ tốt nghiệp THCS		100%	100%	100%		
Tỷ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THCS		20%	20% trở lên	20% trở lên		
Tỷ lệ thi đỗ các trường THPT công lập		50%	50.5%	60%		
Chất lượng đại trà	Học lực/học tập	Khá, giỏi/tốt	73.1%	73.3%	73.5%	
	Hành kiểm/rèn luyện	Khá, tốt	98.6%	98.8%	98.9%	
Chất lượng mũi nhọn (số lượng HS)	Học sinh giỏi, xuất sắc		90	92	95	
	Học sinh giỏi cấp thành phố		40	45	50	
	Học sinh giỏi cấp tỉnh		10	12	15	
	Học sinh đạt giải trong các cuộc giao lưu (Toán TIMO, IOE...)		20	25	30	
	KHKT, Sáng tạo TTN-NĐ		2	2	2	
Giải văn hoá, văn nghệ; TDTT			15	5	5	

	ngữ		chỉ		chỉ		chứng chỉ	
4	Trình độ tin học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
5	Đánh giá xếp loại theo chuẩn Nghề nghiệp giáo viên	có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.		có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt		có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.		

- Cơ cấu giáo viên theo môn

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Số lượng	75	79	81
Toán	20	22	23
Công nghệ	1	1	1
Ngữ văn	19	21	22
GDCD	1	1	1
Lịch sử & Địa lý	6	6	6
Tiếng Anh	8	8	8
Khoa học tự nhiên	10	10	10

(Lý, Hoá, Sinh)			
Giáo dục thể chất	3	3	3
Âm nhạc	2	2	2
Mỹ thuật	2	2	2
Tin học	2	2	2
TPT Đội	1	1	1

2.2.3. Chất lượng đội ngũ

Chỉ tiêu	Năm học		
	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Trình độ GV đạt chuẩn	100%	100%	100%
Trình độ GV đạt trên chuẩn	7%	8%	8%
GVDG cấp trường	75%	80%	80%
GVDG cấp thành phố	Bảo lưu	40%	Bảo lưu
GVDG cấp tỉnh	10%	Bảo lưu	Bảo lưu
GVCN giỏi cấp trường	20%	Bảo lưu	25%
GVCN giỏi cấp thành phố	20%	Bảo lưu	25%

- Tỷ lệ đảng viên từ 70% trở lên; Lý luận chính trị trung cấp 10% trở lên; Sơ cấp 70% trở lên; mỗi năm kết nạp ít nhất 02 đảng viên mới.

- 100% giáo viên Lý, Hoá, Sinh, Lịch sử, Địa lý tham gia bồi dưỡng cấp chứng chỉ dạy môn tích hợp KHTN; Lịch sử & Địa lý

- 02 GV học nâng chuẩn từ Đại học lên Thạc sĩ

- Đánh giá, xếp loại viên chức: 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2.3. Quy mô về cơ sở vật chất giai đoạn 2023-2025:

TT	Hạng mục công trình	Nhu cầu cần	Tổng diện tích (m ²)	Ghi chú
I	Khối phòng hành chính quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	1	45	
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	45	
3	Phòng đoàn thể	1	45	

4	Văn phòng	1	60	
5	Phòng bảo vệ	1	20	
6	Khu vệ sinh CB, GV, NV	1	44	
7	Khu để xe CB, GV, NV	1	65	
II	Khối phòng học tập			
1	Phòng học	39	1.911	
2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	60	
3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	60	
4	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	60	
5	Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên	2	120	
6	Phòng học bộ môn Tin học	1	60	
7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	60	
8	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	1	60	
9	Phòng đa chức năng	1	60	
III	Khối phòng hỗ trợ học tập			
1	Thư viện	Đạt mức 1		
2	Phòng thiết bị giáo dục	2	96	
3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	20	
4	Phòng truyền thống	1	90	
5	Phòng Đoàn, Đội	1	45	
IV	Khối phụ trợ			
1	Phòng họp	1	60	
2	Phòng các tổ chuyên môn	3	60	
3	Phòng Y tế	1	45	
4	Nhà kho	3	60	
5	Khu để xe học sinh	1	700	

6	Khu vệ sinh học sinh	- Có khu vệ sinh riêng cho mỗi tầng nhà - Khu vệ sinh nam: 31 xí , 31 chậu rửa; - Khu vệ sinh nữ: 42 xí và 42 chậu rửa		
7	Phòng chờ giáo viên	6	120	
V	Khu sân chơi, thể dục thể thao			
1	Sân trường		13.880	
2	Sân thể dục thể thao	294	294	
3	Nhà đa năng	1	241.5	

2.4. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

- Năm 2025: Đề nghị công nhận trường đạt KĐCL mức 2 và chuẩn quốc gia mức 1

2.5. Công tác chuyển đổi số

- Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024: đạt mức độ 2
- Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025; 2025-2026: đạt mức độ 3

2.6. Thực hiện Đề án tự chủ giai đoạn 2023- 2025

- Tự chủ về tài chính thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 24/6/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục do UBND thành phố quản lý giai đoạn 2023-2025; tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên 35%; 65% do NSNN cấp (trong đó số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN 47 người; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là 31 người).

2.7. Lộ trình thi đua

Năm học	2023-2024	2024-2025	2025-2026	Ghi chú
Tập thể	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động xuất sắc; được tặng Bằng khen của UBND Tỉnh - Công đoàn: vững mạnh; được tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động Thành phố - Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động xuất sắc; được tặng Giấy khen của UBND thành phố - Công đoàn: vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh cấp Tỉnh; được tặng Bằng khen của Trung ương Đoàn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường: Tập thể Lao động xuất sắc; được tặng Cờ dẫn đầu khối THCS - Công đoàn: vững mạnh; được tặng Giấy khen của Liên đoàn Lao động Thành phố - Liên đội: vững mạnh cấp Tỉnh 	
Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 1 GV được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 2 - CSTĐ cấp Tỉnh: 2% - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp cơ sở: 20% - Giấy khen của UBND TP: 2 - LĐTĐ: 100% 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 2 - CSTĐ cấp Tỉnh: 2% - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp cơ sở 20% trở lên - Giấy khen của UBND TP: 3 - LĐTĐ: 100% 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh tặng Bằng khen: 2 - CSTĐ cấp Tỉnh: 2% - Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 1 - CSTĐ cấp cơ sở 20% trở lên - Giấy khen của UBND TP: 3 - LĐTĐ: 100% 	

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp chiến lược chung:

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về nội dung Kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

- Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp trong và ngoài nhà trường.

- Có kế hoạch tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

2. Giải pháp cụ thể:

2.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách:

- Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

2.2. Nhóm giải pháp về xây dựng tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

2.3. Nhóm giải pháp về xây dựng đội ngũ:

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua của ngành phát động; xây dựng và bồi dưỡng gương điển hình tiên tiến trong phong trào dạy và học.

- Tham mưu với cấp trên, bổ sung biên chế kịp thời cho nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục. Cụ thể: giáo viên 18 (Toán 4, KHTN 3, GDTC 1, Công nghệ 1, Ngữ văn 3, Lịch Sử & Địa lý 2, Mĩ thuật 1, Tin học 1, tiếng Anh 1; TPT 1; nhân viên 2 (y tế 1, thiết bị dạy học 1)

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng theo cơ cấu bộ môn, nhân viên đủ về số lượng theo vị trí việc làm, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn tốt, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện bố trí công tác cho giáo viên tham gia học tập, nâng chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn Giáo viên THCS theo Luật Giáo dục 2019

- Tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới: Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn về sách giáo khoa mới. Bảo đảm 100% giáo viên dạy theo Chương trình GDPT 2018 được bồi dưỡng

trước khi thực hiện nhiệm vụ. Thành lập Ban thẩm định sách, tiến hành cho cán bộ, giáo viên nghiên cứu Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông để đề xuất lựa chọn sách giáo khoa phù hợp với năng lực và phẩm chất học sinh nhà trường.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cho giáo viên trong nhà trường theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường

- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực giáo viên tiếng Anh; tổ chức bồi dưỡng tăng cường năng lực giáo viên ngoại ngữ theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tại trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp thành phố, cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi...

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, mục tiêu giáo dục phù hợp với điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức kiểm tra đánh giá học sinh, đổi mới hình thức dạy học.

- Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, từng bước tổ chức dạy học các môn khoa học theo bài học STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM theo từng chủ đề, thực hiện nguyên tắc : Học thông qua hành; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học... Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các

hoạt động trải nghiệm, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng cuộc sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

2.5. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng CSVC; sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học, phòng học thông minh:

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư cơ sở vật chất; thiết bị dạy học, phòng học thông minh, phòng học bộ môn, phòng chức năng, thư viện; bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, hệ thống camera giám sát... đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng triển khai chương trình GDPT mới.

- Đề xuất mở rộng diện tích đảm bảo 8m²/HS, diện tích cần mở rộng 8.365 m²; xây dựng sân thể dục thể thao; xây mới 04 phòng học, 06 phòng bộ môn, xây mới bổ sung nhà vệ sinh; trang cấp bổ sung bàn ghế giáo viên, học sinh.

- Năm 2023: đề xuất cải tạo 2 phòng Khoa học tự nhiên, trang bị tủ, giá, kệ, cải tạo hệ thống điện, nước, quạt thông gió.

- Năm 2024: Đề xuất lát sân gạch; lát nền khu vực hành lang các phòng học; sơn tường khu hiệu bộ, tường rào.

- Năm 2025: Đề xuất thay hệ thống cửa sổ, cửa chính khu nhà học, nhà đa năng; cải tạo sân khấu.

- Năm 2025: Đề nghị Phòng GDĐT công nhận Thư viện đạt chuẩn mức 1

- Đề xuất mua sắm bổ sung thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với nhà trường liên thông qua hệ thống nội mạng Internet.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học đã được trang cấp

- Xây dựng trường học thông minh, lớp học thông minh:

+ Đối với cán bộ giáo viên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy. 100% giáo viên cam kết về chiến lược giảng dạy thông minh phù hợp với đặc trưng môn học; 100% GV sử dụng thành thạo bảng tương tác, thiết kế và thường xuyên áp dụng bài giảng e-learning trong dạy học. Tối thiểu 80% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm, công cụ ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy học trên lớp; tối thiểu 50% Giáo viên có năng lực thiết kế bài giảng e learning; tối thiểu 30% các tiết dạy có ứng dụng CNTT (sử dụng thiết bị CNTT, ứng dụng phần mềm dạy học, ứng dụng phần mềm mô phỏng, phần mềm hỗ trợ thực hành, thí nghiệm ảo trong dạy học.

+ Đối với học sinh: 100% học sinh được hướng dẫn sử dụng và làm quen với các tính năng của thiết bị, phần mềm; được học tập nội dung bài học qua tương tác với giáo viên thông qua bảng tương tác; máy tính; sách giáo khoa điện tử; được hình thành và rèn kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng làm việc nhóm.. để trở thành công dân toàn cầu.

2.6. Nhóm giải pháp về tài chính.

- Triển khai thực hiện phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 theo quy định và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

2.7. Nhóm giải pháp về phối hợp với CMHS.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh.

2.8. Nhóm giải pháp về công tác truyền thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non; nhóm zalo, trang fanpage... Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn và chất lượng tuyển sinh vào các trường THPT.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

2.9. Lộ trình thực hiện kế hoạch

- Từ năm 2023 - 2025: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, duy trì và giữ vững trường THCS đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng. Năm 2025: được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; nhà trường tiến rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường:

- Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của nhà trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

- Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục với lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo lãnh đạo địa phương về nội dung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025 tới cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và các văn bản hiện hành.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học.

- Thực hiện tốt các yêu cầu của công việc theo chức năng nhiệm vụ tại mỗi vị trí việc làm được đảm nhận.

- Tham gia đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

V. KẾT LUẬN:

Bản phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Lý Tự Trọng giai đoạn 2023-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường đã được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường sau khi triển khai thực hiện giai đoạn 2020-2023.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS Lý Tự Trọng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Tập thể sư phạm trường THCS Lý Tự Trọng quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng sự nghiệp giáo dục phường Giếng Đáy nói riêng và thành phố Hạ Long nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- UBND phường (b/c);
- Lãnh đạo nhà trường (c/đ);
- Các tổ chức đoàn thể, ban đại diện CMHS (p/h);
- Các tổ chuyên môn; Văn phòng (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Hoàng Anh